SAO Y; Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND TP Hà Nội
Giờ ký: 01/12/2025 11:21:11

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 50/2025/NQ-HĐND	*Hà Nội, ngày 26 tháng 11 năm 2025*

NGHỊ QUYẾT
Quy định về mức hỗ trợ khắc phục dịch bệnh động vật trên địa bàn thành phố Hà Nội

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước số 89/2025/QH15;

Căn cứ Luật Thú y số 79/2015/QH13;

Căn cứ Luật Thủy sản số 18/2017/QH14;

Căn cứ Luật Chăn nuôi số 32/2018/QH14;

Căn cứ Luật Thủ đô số 39/2024/QH15;

Căn cứ Nghị định số 116/2025/NĐ-CP của Chính phủ quy định về chính sách hỗ trợ khắc phục dịch bệnh động vật;

Xét Tờ trình số 412/TTr-UBND ngày 20 tháng 11 năm 2025 của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội về việc đề nghị ban hành Nghị quyết Quy định về mức hỗ trợ khắc phục dịch bệnh động vật trên địa bàn thành phố Hà Nội; Báo cáo thẩm tra số 169/BC-BKTNS ngày 24 tháng 11 năm 2025 của Ban Kinh tế - Ngân sách; Báo cáo giải trình số 503/BC-UBND ngày 26 tháng 11 năm 2025 của Ủy ban nhân dân Thành phố; ý kiến thảo luận và kết quả biểu quyết của các đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp;

Hội đồng nhân dân thành phố Hà Nội ban hành Nghị quyết quy định về mức hỗ trợ khắc phục dịch bệnh động vật trên địa bàn thành phố Hà Nội.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết này quy định về mức hỗ trợ khắc phục dịch bệnh động vật trên địa bàn thành phố Hà Nội.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Nghị quyết này áp dụng đối với:

1. Cơ sở sản xuất quy định tại khoản 1 Điều 3 Nghị quyết này.

2. Người tham gia khắc phục dịch bệnh động vật quy định tại khoản 2 Điều 3 Nghị quyết này.

3. Cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan trong việc tổ chức thực hiện Nghị quyết này.

Điều 3. Giải thích từ ngữ

1. Cơ sở sản xuất là cá nhân, hộ gia đình, tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã có hoạt động chăn nuôi, nuôi trồng thủy sản, sản xuất, ương dưỡng giống thủy sản.

2. Người tham gia khắc phục dịch bệnh động vật là người trực tiếp tham gia nhiệm vụ phòng chống một hoặc một số bệnh động vật quy định tại khoản 1 Điều 1 Nghị quyết này theo phân công, chỉ huy của cơ quan, đơn vị có thẩm quyền trên cơ sở tính chất, quy mô dịch bệnh để thực hiện một hoặc nhiều hoạt động sau đây:

a) Thống kê, xác nhận thiệt hại do dịch bệnh động vật;

b) Xử lý ổ dịch; lấy mẫu; mổ khám, chẩn đoán, xét nghiệm bệnh động vật; điều tra, xác minh dịch bệnh động vật; bắt, giữ, vận chuyển, tiêu hủy động vật, sản phẩm động vật;

c) Tiêm phòng, vệ sinh, tiêu độc, khử trùng để phòng chống dịch bệnh động vật;

d) Trực tổ, chốt, trạm để kiểm soát dịch bệnh động vật.

Điều 4. Mức hỗ trợ

1. Đối với cơ sở sản xuất động vật trên cạn:

a) Trâu, bò, ngựa, dê: 50.000 đồng/kg hơi;

b) Cừu, hươu sao: 55.000 đồng/kg hơi;

c) Lợn: 40.000 đồng/kg hơi;

d) Gà, vịt, ngan, ngỗng, bồ câu: 35.000 đồng/kg hơi;

đ) Chim cút: 20.000 đồng/kg hơi;

e) Đà điểu: 50.000 đồng/kg hơi;

g) Trứng gia cầm (gà, vịt, ngan, ngỗng, bồ câu, chim cút, đà điểu): 20.000 đồng/kg;

2. Đối với cơ sở sản xuất động vật thủy sản:

a) Cá giống (cá trắm cỏ, cá chép, cá trôi, cá mè, cá rô phi, cá tra, cá tầm, cá hồi): 10.000 đồng/kg;

b) Diện tích nuôi cá truyền thống (cá trắm cỏ, cá chép, cá trôi, cá mè), các loài cá bản địa (cá lăng chấm, cá ngạnh, cá chạch sông, cá trắm đen, cá chày mắt đỏ, cá bỗng): 10.000.000 đồng/ha;

c) Diện tích nuôi cá tra thâm canh: 50.000.000 đồng/ha;

d) Diện tích nuôi cá rô phi thâm canh: 30.000.000 đồng/ha;

đ) Cá nước lạnh (tầm, hồi) nuôi thâm canh: 20.000 đồng/kg;

e) Thủy sản nước ngọt nuôi lồng, bè: 5.000 đồng/kg.

3. Mức hỗ trợ đối với người tham gia khắc phục dịch bệnh động vật:

a) Người không hưởng lương từ ngân sách nhà nước, trong thời gian được huy động tham gia phòng, chống dịch bệnh được hỗ trợ: 400.000 đồng/người/ngày đối với ngày làm việc; 500.000 đồng/người/ngày đối với ngày nghỉ, ngày lễ, ngày tết;

b) Người hưởng lương từ ngân sách nhà nước, trong thời gian được phân công, huy động tham gia phòng, chống dịch bệnh được hỗ trợ: 150.000 đồng/người/ngày đối với ngày làm việc; 300.000 đồng/người/ngày đối với ngày nghỉ, ngày lễ, ngày tết.

Điều 5. Nguồn kinh phí

a) Ủy ban nhân dân cấp xã chủ động bố trí kinh phí thực hiện hỗ trợ từ nguồn dự phòng ngân sách cấp xã. Trường hợp sử dụng vượt quá 50% nguồn dự phòng, Ủy ban nhân dân cấp xã tổng hợp, báo cáo UBND Thành phố xem xét bổ sung phần vượt từ nguồn dự phòng ngân sách cấp Thành phố.

b) Các nguồn đóng góp, tài trợ của tổ chức, cá nhân trong nước, ngoài nước, tổ chức quốc tế và các nguồn kinh phí hợp pháp khác theo quy định của pháp luật hiện hành.

Điều 6. Quy định chuyển tiếp

1. Đối với hồ sơ đề nghị đủ điều kiện hỗ trợ khắc phục dịch bệnh động vật trên địa bàn thành phố Hà Nội đã được cơ quan chức năng có thẩm quyền tiếp nhận nhưng chưa thực hiện hỗ trợ trước ngày 25 tháng 7 năm 2025 thì việc hỗ trợ được thực hiện theo quy định tại Quyết định số 07/2019/QĐ-UBND ngày 11 tháng 4 năm 2019 của UBND thành phố Hà Nội về việc ban hành cơ chế, chính sách hỗ trợ sản xuất nông nghiệp để khôi phục sản xuất vùng bị thiệt hại do thiên tai, dịch bệnh trên địa bàn thành phố Hà Nội.

2. Đối với hồ sơ đề nghị hỗ trợ khắc phục dịch bệnh động vật trên địa bàn thành phố Hà Nội kể từ ngày 25 tháng 7 năm 2025 đến trước ngày Nghị quyết này có hiệu lực thì áp dụng bằng các mức hỗ trợ quy định tại Điều 6, Điều 7 Nghị định số 116/2025/NĐ-CP.

Điều 7. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân Thành phố:

a) Tổ chức thực hiện Nghị quyết này;

b) Chỉ đạo Uỷ ban nhân dân cấp xã, các sở, ngành liên quan tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết này đảm bảo đúng quy định;

c) Tổ chức kiểm tra và kịp thời xử lý các vi phạm trong việc thực hiện chính sách.

2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban Hội đồng nhân dân, các tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân Thành phố giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

3. Đề nghị Ủy ban Mặt trận tổ quốc Việt Nam thành phố Hà Nội và các tổ chức chính trị - xã hội phối hợp tuyên truyền và tham gia giám sát thực hiện Nghị quyết.

4. Trường hợp các văn bản quy phạm pháp luật trích dẫn tại Nghị quyết này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế bằng văn bản quy phạm pháp luật khác thì áp dụng quy định tại văn bản sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế.

5. Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày ban hành.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân thành phố Hà Nội khóa XVI, Kỳ họp thứ 28 thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2025./.

Nơi nhận:
- Ủy ban thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Ủy ban Công tác đại biểu;
- Văn phòng Quốc hội, Văn phòng Chính phủ;
- Các Bộ: NN&MT, Tư pháp;
- Thường trực Thành ủy;
- TT HĐND, UBND, UBMTTQ Thành phố;
- Đoàn ĐBQH Thành phố;
- Đại biểu HĐND Thành phố;
- VP Thành ủy, các Ban Đảng Thành ủy;
- Các Ban của HĐND TP;
- VP Đoàn ĐBQH&HĐND, VP UBND TP;
- Các sở, ban, ngành thuộc Thành phố;
- Thuế thành phố HN, Kho bạc NN khu vực I;
- TT HĐND, UBND các xã, phường thuộc TP;
- Trang TTĐT của Đoàn ĐBQH&HĐND TP;
- Trung tâm TT, DL và CNS TP;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Phùng Thị Hồng Hà